

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Ngọc Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI
THỨC QUYÊN**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Ngọc Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Ngọc Anh

Mã SV: 1612401033

Lớp : QT 2002K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua,
người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên - Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 30 tháng 03 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh
Họ và tên sinh viên : Nguyễn Thị Ngọc Anh Ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Cty cổ phần thương mại xây dựng vận tải Thúc Quyên
Nội dung hướng dẫn : Kế toán thanh toán với người mua, người bán

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên Nguyễn Thị Ngọc Anh trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại xây dựng vận tải Thúc Quyên theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2019. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần thương mại xây dựng vận tải Thúc Quyên nói riêng. Kiến nghị có tính khả thi áp dụng tại đơn vị

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.	3
1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	3
1.2. Các phương thức thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	5
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	5
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	6
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	7
1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	14
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	14
1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	14
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	16
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	21
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung	21
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	22
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	23
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính ...	24
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN	26

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	26
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	26
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.....	27
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	27
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	31
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	31
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	33
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	33
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	35
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	35
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	35
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	36
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	53
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THÚC QUYÊN ..	73
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	73
3.1.1. Ưu điểm.....	73
3.1.2. Hạn chế.....	74
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên.....	77

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.....	77
3.4. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.....	78
KẾT LUẬN	86
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán các khoản phải thu khách hàng	13
Sơ đồ 1.2: Kế toán các khoản phải trả người bán	20
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	22
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	23
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	24
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy	25
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp	28
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.	32
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.	34
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.....	37
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên	54

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng	39
Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000725	41
Biểu số 2.3: Phiếu thu	43
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000581	45
Biểu số 2.5: Giấy báo có của ngân hàng	47
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung.....	48
Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131	49
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	50
Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng	51
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng	52
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000 618	56
Biểu số 2.12: Phiếu nhập kho số 0000 510	57
Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi.....	58
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	59
Biểu số 2.15: Bảng sao kê tháng 11/2019	60
Biểu số 2.16: Phiếu chi tiền.....	61
Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT số 0000721	63
Biểu số 2.18: Phiếu nhập kho số 0000 510	64
Biểu số 2.19: Ủy nhiệm chi.....	65
Biểu số 2.20: Giấy báo nợ của ngân hàng.....	66
Biểu số 2.21: Bảng sao kê tháng 11/2019	67
Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung.....	68
Biểu số 2.23: Trích sổ cái tài khoản 331	69
Biểu số 2.24: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	70
Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán.....	71
Biểu số 2.26: Bảng tổng hợp phải trả người bán	72
Biểu số 3.1: Báo cáo tính hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019	76

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Và bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán,... Trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể tránh khỏi.

Quá trình tìm hiểu về mặt lý luận tại trường cũng như học thực tế trong quá giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của ThS. Trần Thị Thanh Thảo em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa nêu trên nên đã mạnh dạn đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn

đề tài: “ *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên*” làm đề tài khóa luận.

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.

1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất. Và trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng đều bao gồm rất nhiều mối quan hệ kinh tế trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người bán hàng.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,... nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Việc theo dõi kịp thời các khoản nợ phải thu cũng như các khoản nợ phải trả người bán sẽ giúp cho doanh nghiệp xây dựng các phương án về thu hồi vốn cũng như trả nợ kịp thời, tránh dây dưa, ứ đọng

1.2. Các phương thức thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quan hệ thanh toán, có hai phương thức thanh toán cơ bản đó là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Phương thức thanh toán bằng tiền mặt:** Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Phương thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 20 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- **Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt:** Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Trong tương lai, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt sẽ giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế. Trong thanh toán không bằng tiền mặt doanh nghiệp có thể sử dụng các phương thức cụ thể sau:

+ **Phương thức nhờ thu phiếu trơn:** là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

+ **Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi:** là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho

ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

+ **Phương thức tín dụng chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

+ **Phương thức nhờ thu kèm chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua (khách hàng) kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Kế toán khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.

- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ Số Dư Bên Nợ:

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ Số Dư Bên Có (nếu có):

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(1) Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (Tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp Nhà nước.

- Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

(2) Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 511 – Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.

(3) Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

- Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

- Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 511 - Các khoản giảm trừ doanh thu

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

(4) Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(5) Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ TK 111, 112,.....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

(6) Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây

dựng

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131- Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

- Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(7) Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 611- Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp

KKĐK)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(8) Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xoá sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xoá nợ, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (số chưa lập dự phòng)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

(9) Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

(10). Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- *Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:*

Nợ TK 131 (Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế)

Có TK 511 (Tỷ giá thực tế)

Có TK 3331 (Tỷ giá thực tế)

- *Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:*

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 131- Tỷ giá ghi sổ kế toán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) - Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 131 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

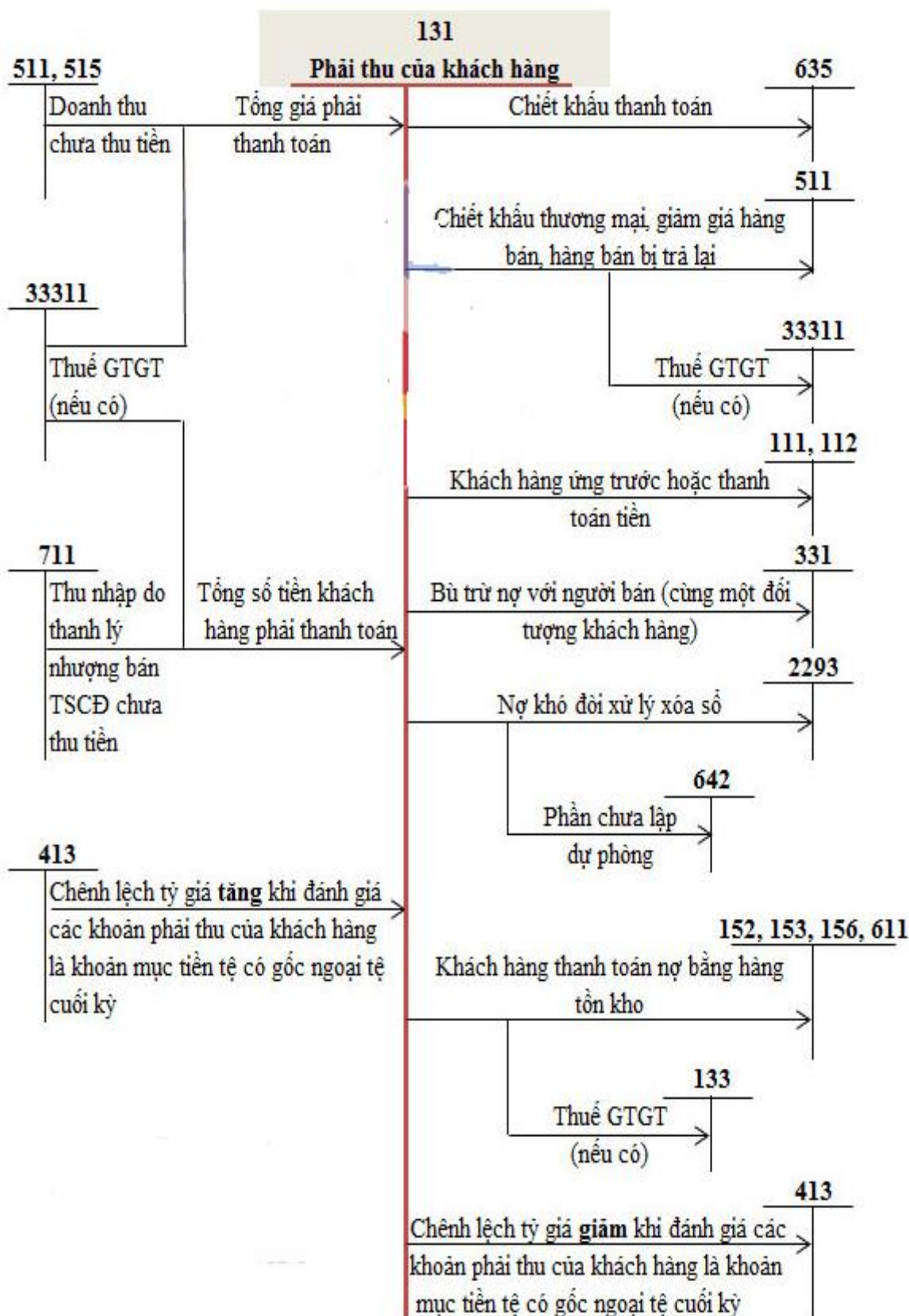
Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng.



Sơ đồ 1.1: Kế toán các khoản phải thu khách hàng

1.4. Nội dung kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Khoản phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.4.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

***Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho

- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

* **Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112, ...

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(1). Mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211... (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(2). Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

(3). Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XD CB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112,... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

(4). Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

(5). Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí bán hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 156, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

(6). Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(7). Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

(8). Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

(9). Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

(10). Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 153, 211 - tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 - VAT đầu vào được khấu trừ

Có TK 331 - phải trả cho người bán (tỷ giá ghi sổ kế toán)

- Khi thanh toán:

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - nếu lỗ về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

Nợ TK 331 - tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 111,112... - số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .

Có TK 515 - nếu lãi về tỷ giá hối đoái.

- Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại thời điểm báo cáo:

+ Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam), ghi:

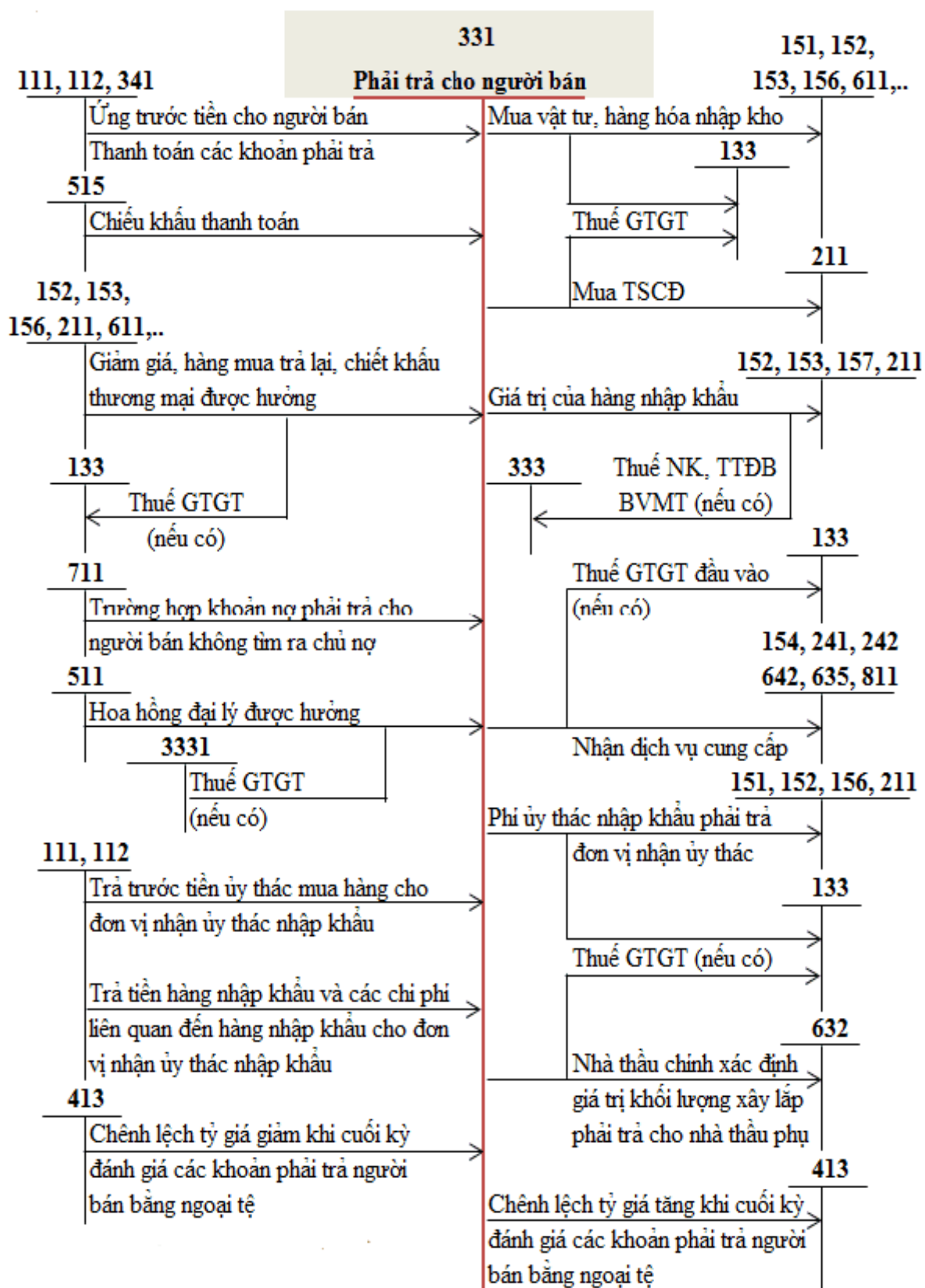
Nợ TK 331 – Phải trả người bán

Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái (tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam), ghi:

Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 – Phải trả người bán.



Sơ đồ 1.2: Kế toán các khoản phải trả người bán

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

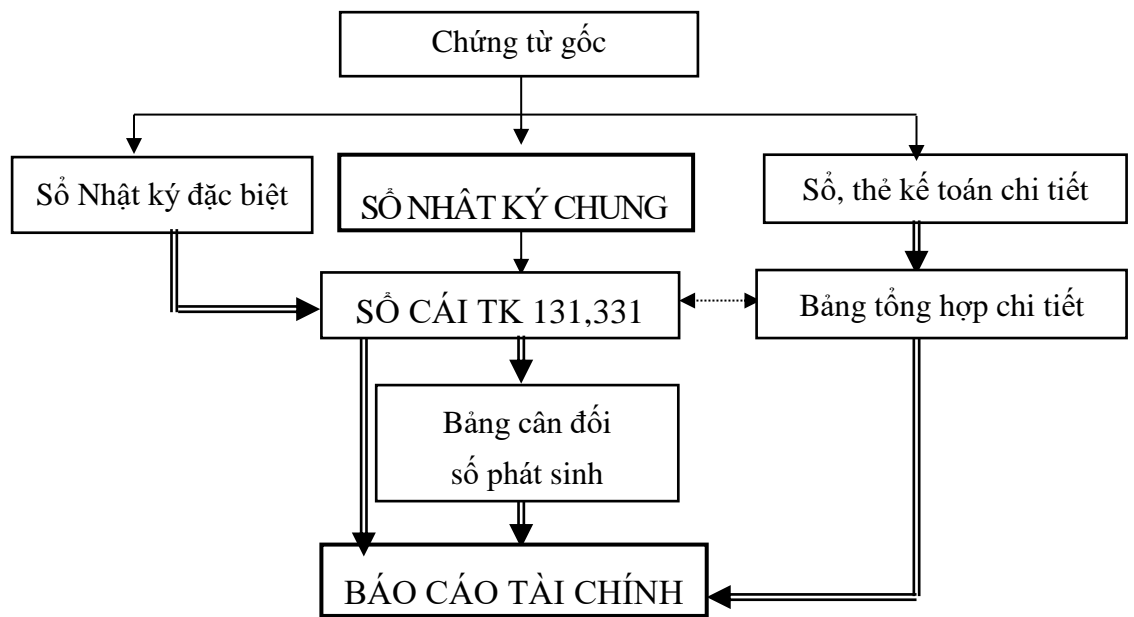
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

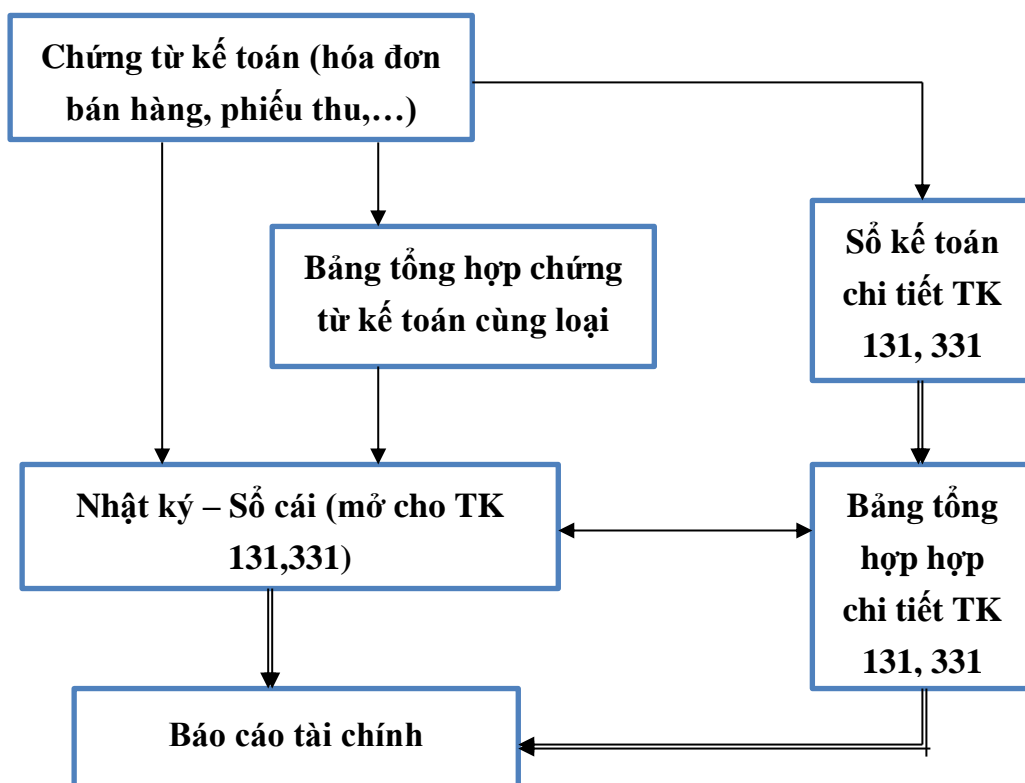
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

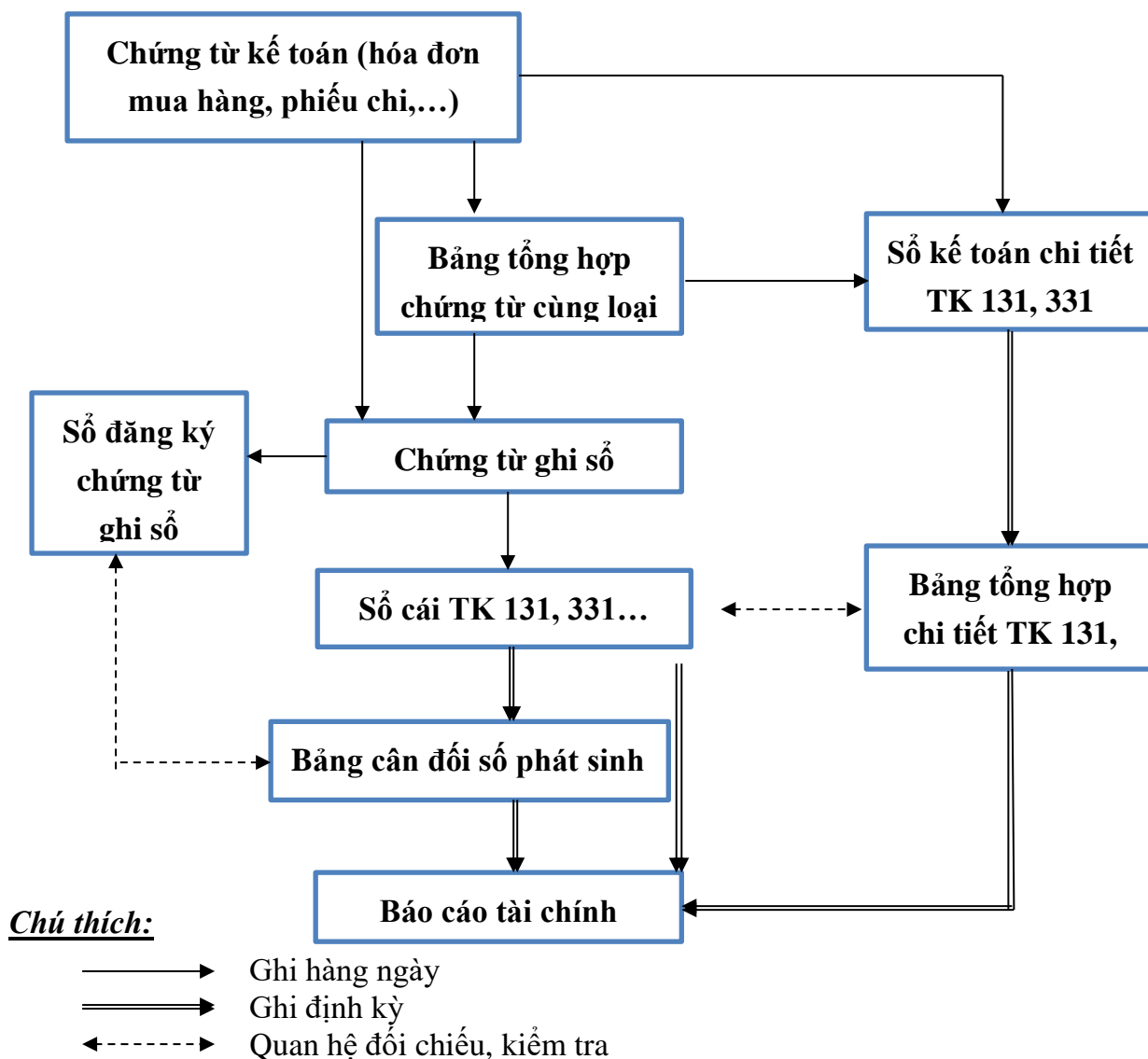
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

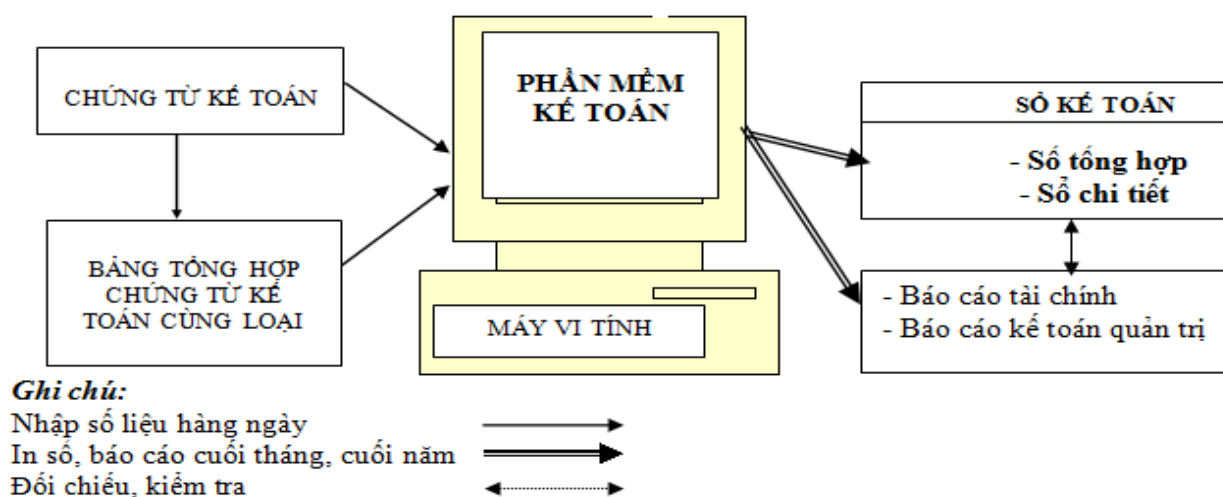
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Tên công ty viết bằng tiếng Việt	: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN
Địa chỉ chủ sở hữu	: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng.
Điện thoại	: 0225. 3804399
Fax	: 225. 3804399
Hình thức sở hữu	: Công ty cổ phần
Mã số thuế doanh nghiệp	: 0201654002
Ngày thành lập	: ngày 20 tháng 11 năm 2015

Việc đầu tư đúng hướng không những phát triển hoạt động xây lắp và buôn bán nguyên vật liệu xây dựng

Tháng 3/2015 đến nay Công ty tiếp tục xây dựng các công trình xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở, kinh doanh các mặt hàng xây dựng với mẫu mã đa dạng. Ngoài ra, công ty còn có một đội ngũ công nhân viên rất nhiệt tình, đầy lòng nhiệt huyết với công việc.

Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động:

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên có năng lực, có ý thức trách nhiệm, năng động, sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

- Khó khăn:

Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì càng ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

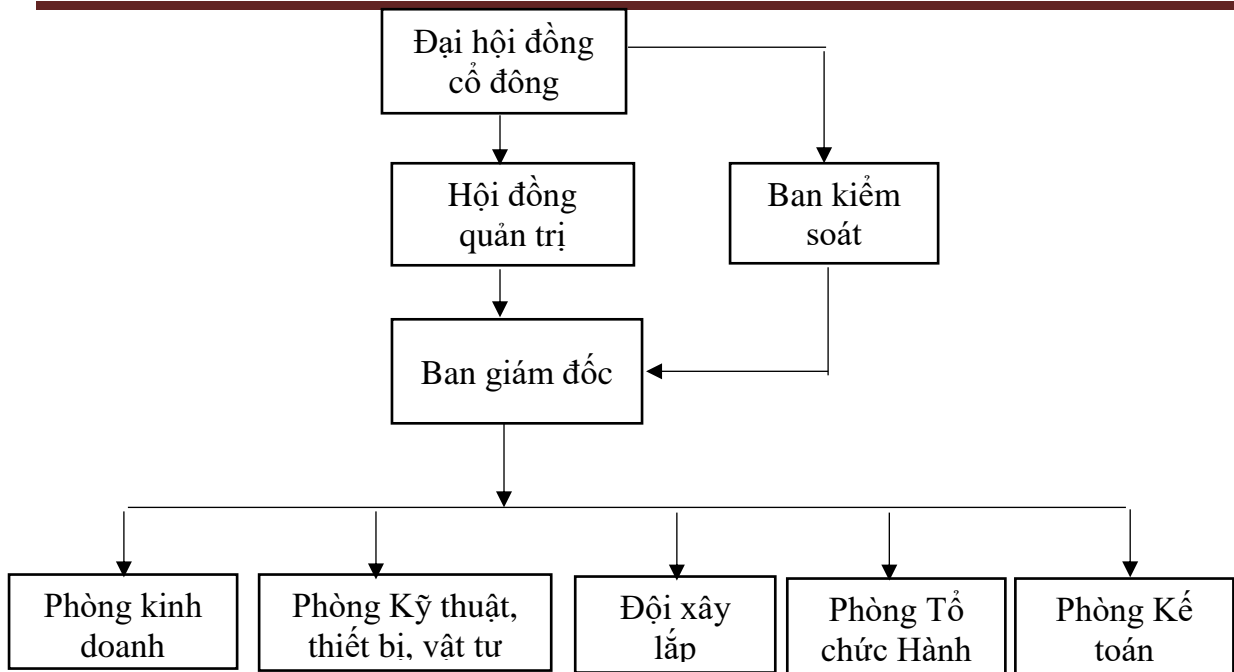
Công ty đi vào các ngành nghề kinh doanh sau:

- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng và các phân xưởng sản xuất có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong doanh nghiệp

Công ty được tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần nên bộ máy quản lý của Công ty sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Giám đốc. Bộ máy hoạt động của Công ty bao gồm 4 phòng ban chức năng và 3 đội xây lắp. Trong đó, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban chức năng được quy định cụ thể như sau:

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, mức cổ tức thanh toán cho mỗi loại cổ phần.
- + Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- + Các thẩm quyền khác theo điều lệ của công ty.

*** Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- + Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.

+ Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

*** Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, có các quyền và nhiệm vụ sau

+ Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.

+ Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty.

*** Ban giám đốc:**

Giám đốc: Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

Phó giám đốc: Có nhiệm vụ giúp giám đốc giải quyết các công việc được phân công, có quyền ra mệnh lệnh cho các bộ phận do mình quản lý với quan hệ mang tính chỉ huy và phục tùng.

Là người tham mưu cho giám đốc, cùng giám đốc thương thảo các hợp đồng, dựa trên các phương án của phòng kế hoạch sản xuất để đưa ra các đơn giá phù hợp cho từng hợp đồng...

*** Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- Phòng kinh doanh:

+ Giúp giám đốc hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, trực tiếp tổ chức khai thác nguồn hàng, tham gia và kinh doanh mua bán hàng hóa.

+ Lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn theo hợp đồng kinh tế, thực hiện các hợp đồng ký kết.

+ Có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng, tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, đưa ra ý kiến đề xuất phát hiện những vấn đề chưa hợp lý, đồng thời tìm kiếm các đơn đặt hàng.

- Phòng tổ chức hành chính:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của công nhân viên trong Công ty.

- Phòng tài chính kế toán:

+ Giám sát về tài chính, kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán một cách chính xác, kịp thời giúp giám đốc ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả.

+ Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.

+ Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lý nguồn thu, chi.

- Phòng kỹ thuật, thiết bị - vật tư:

+ Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất (từ hồ sơ thiết kế, đến lập phương án thi công), chỉ đạo sản xuất. Trong phòng kế hoạch sản xuất bộ phận kỹ thuật có chức năng kiểm tra hồ sơ thiết kế lập các mặt cắt, kiểm tra địa chất, giám sát thi công trong suốt quá trình sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ thi công để đạt tiêu chuẩn đề ra.

+ Quản lý tổng hợp máy móc, thiết bị công nghệ, máy thi công, phương tiện vận tải các loại, thiết bị cơ khí, thiết bị điện, hệ thống đường dây, trạm điện.

+ Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị. Tham gia cùng các phòng chức năng của công ty xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về đầu tư thiết bị. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị, hướng dẫn kỹ thuật lắp máy, lắp điện, hiệu chỉnh điện...

+ Tổng hợp cân đối nhu cầu huy động, đổi mới thiết bị và phụ tùng thay thế.

+ Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

+ Tham gia xây dựng các định mức kỹ thuật về năng suất máy móc, tiêu hao năng lượng, nhiên liệu, vật tư phụ tùng. Định mức tổng hợp sửa chữa phương tiện, máy, sản xuất cơ khí và xây dựng các quy trình vận hành...

+ Nhập xuất vật tư – nhiên liệu phục vụ cho sửa chữa và thi công

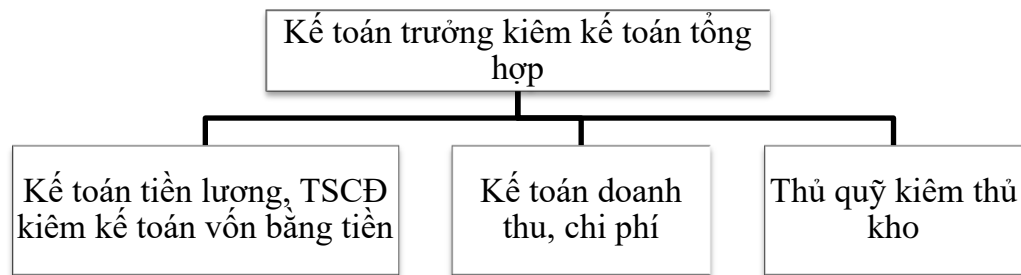
- **Các đội thi công:** trực tiếp thi công, lắp đặt các công trình theo thiết kế đã được duyệt.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công

tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyên, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.

*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

+ **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:**

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán trưởng có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

- Tổng hợp số liệu của toàn đơn vị, lập báo cáo theo quy định của pháp luật

+ **Kế toán doanh thu, chi phí:**

Theo dõi doanh thu của hoạt động xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng. xác định giá vốn của các hoạt động xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

Có nhiệm vụ theo dõi việc trả lương đối với cán bộ, thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên và các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ cho lãnh đạo doanh nghiệp.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- *Niên độ kế toán* bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- *Đơn vị tiền tệ* sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- *Phương pháp khấu hao*: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- *Phương pháp tính thuế GTGT*: theo phương pháp khấu trừ.
- *Phương pháp tính giá xuất kho*: Theo phương pháp nhập trước xuất trước.
- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho*: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

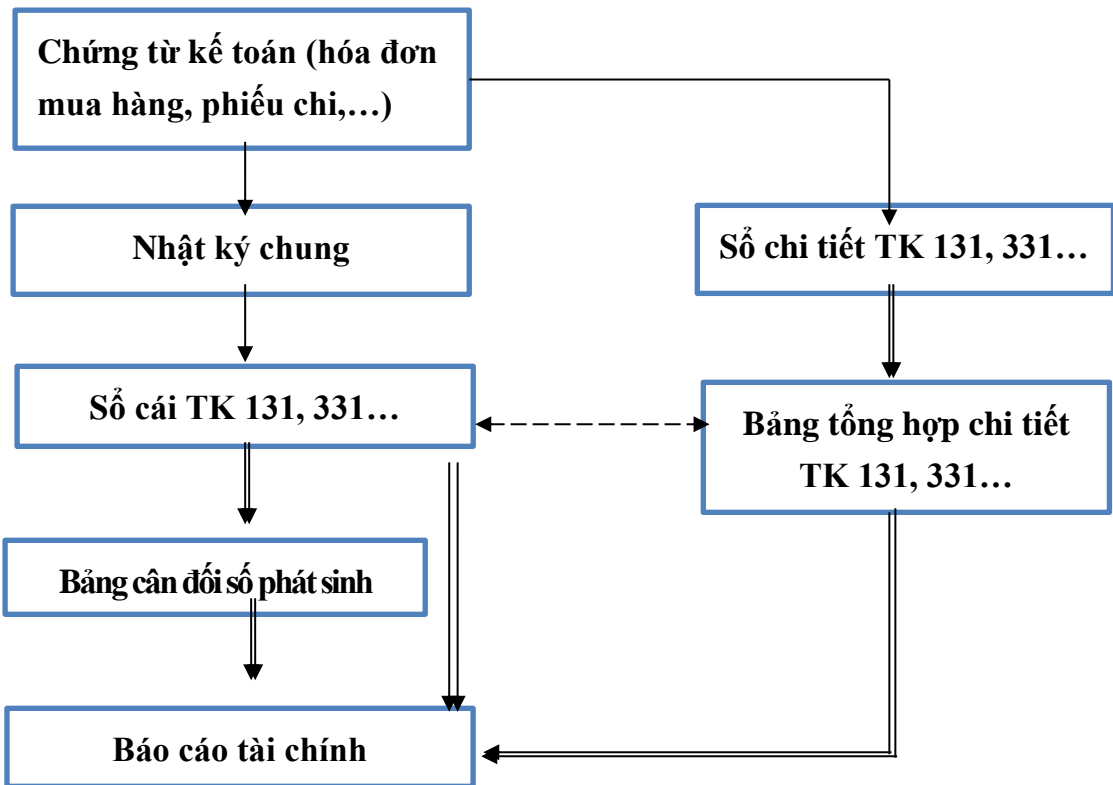
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

- Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy, đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra tính hợp pháp được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung. Đồng thời từ chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh căn; cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài

khoản. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên có hai phương thức thanh toán, *Cụ thể:*

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng tiền mặt và chuyển khoản.

- Các khoản phải thu với khách hàng có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa hai bên không cả cứ vào giá trị hợp đồng.

- Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20.000.000 đồng trở lên thì doanh nghiệp bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20.000.000 đồng doanh nghiệp có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Ngoài ra, là một doanh nghiệp có hoạt động xây lắp nên nên khi ký hợp đồng với khách hàng công ty sẽ được ứng trước một phần giá trị hợp đồng để thi công công trình, tỷ lệ ứng trước do hai bên thỏa thuận với nhau. Khi hạng mục công trình, công trình được hoàn thành và bàn giao công ty sẽ viết hóa đơn cho khách hàng và làm thủ tục thanh toán tiếp số còn lại sau khi trừ đi số tiền bảo hành công trình. Thông thường khách hàng sẽ giữ lại từ 5% đến 10% giá trị hợp đồng tiền bảo hành công trình trong vòng một năm.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác có liên quan

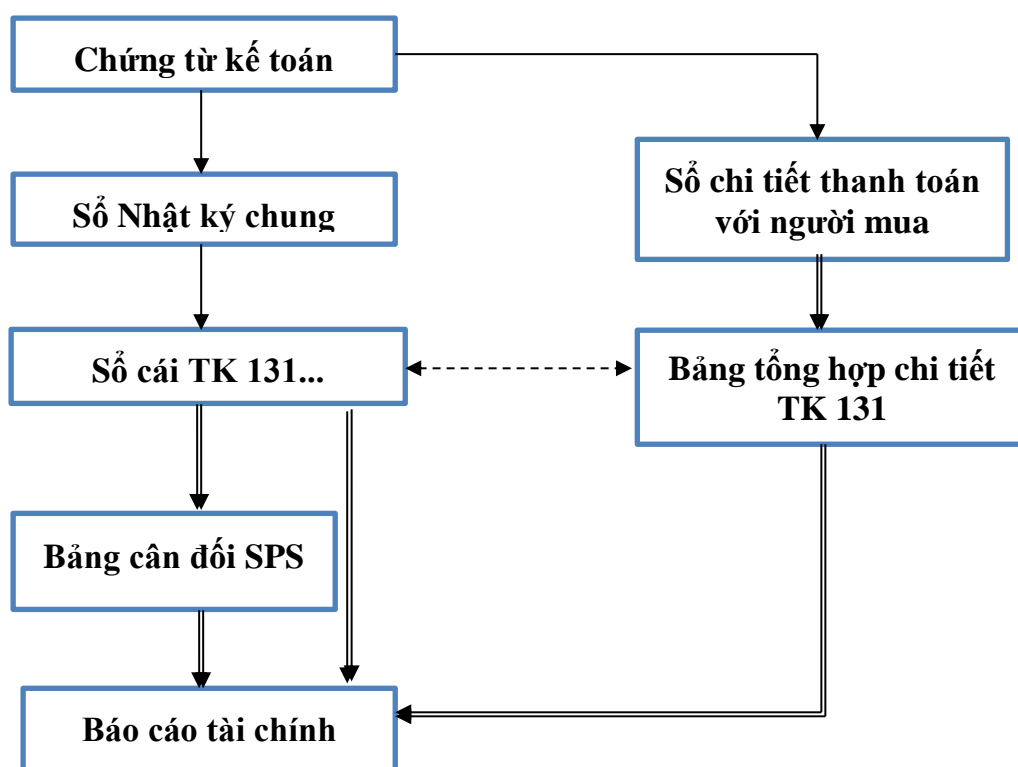
❖ Tài khoản sử dụng:

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
 - + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
 - + Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan
- ❖ Quy trình hạch toán



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - ====> Ghi định kỳ
 - ←-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... Đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng để kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 02/04/2019 Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng tiền thi công công trình theo thỏa thuận, số tiền là 390.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Techcombank – Hải Phòng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.1: Giấy báo có của ngân hàng



Số: 231

Mã GDV: QUYNHNT

Mã KH: 18882

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 02/04/2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Mã số thuế: 0201654002

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 1900.25509818.882

Số tiền bằng số: 390.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ##Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng 30% giá trị hợp đồng tiền thi công công trình Nhà khách ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Ví dụ 2: Ngày 25/12/2019, Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên bàn giao công trình Nhà khách cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh theo HĐ0000725.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000725 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 511, sổ cái TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000725

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/19P		
Ngày 25 tháng 12 năm 2019			Số: 0000725		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN					
Mã số thuế: 0201654002					
Địa chỉ: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, Fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 1900.25509818.882 – Techcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Vinh					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh					
Mã số thuế: 0200829322					
Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Trãi, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK, số TK 1900.25509678.342 – Techcombank – Hải Phòng					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Quyết toán công trình Nhà khách				1.181.818.182
Cộng tiền hàng					1.181.818.182
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		118.181.818	
Tổng cộng tiền thanh toán					1.300.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên) tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Ví dụ 3: Ngày 08/10/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng ứng trước tiền mua vật liệu xây dựng theo hợp đồng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.3: Phiếu thu

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYỀN**
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 08 tháng 10 năm 2019

Số PT 480

Nợ: 111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Vương

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng

Lý do nộp: Ứng trước tiền theo hợp đồng.

Số tiền: 15.000.000

(Viết bằng chữ) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 10 năm 2019

Thủ trưởng đv
(ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Người nộp tiền
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 4: Ngày 10/10/2019, theo hóa đơn GTGT số 0000581 công ty bán vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng với trị giá đã bao gồm thuế GTGT 10%: 145.205.280 đồng, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000581 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi chi tiết cho Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên, sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 - Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng.

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000581

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/19P		
Ngày 10 tháng 10 năm 2019			Số: 000581		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN					
Mã số thuế: 0201654002					
Địa chỉ: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225. 3804399, Fax: 0225. 3804399					
Số tài khoản: 1900.25509818.882 – Techcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Việt Hà					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200923823					
Địa chỉ: số 480 Lê Thánh Tông, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM, Số TK: 1900.25509448.112 – Techcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 12	Kg	5.432	10.300	55.949.600
2	Thép Pomina Phi 14	Kg	7.384	10.300	76.055.200
Cộng tiền hàng					132.004.800
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			13.200.480
Tổng cộng tiền thanh toán					145.205.280
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bốn mươi năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, hai trăm tám mươi đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Ví dụ 5: Ngày 25/10/2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng thanh toán tiền mua hàng, số tiền là 60.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 131, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng để kế toán lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

Biểu số 2.5: Giấy báo có của ngân hàng



Số: 541

Mã GDV: QUYNHNT

Mã KH: 18882

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 25/10/2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Mã số thuế: 0201654002

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 1900.25509818.882

Số tiền bằng số: 60.000.000

Số tiền bằng chữ: *Sáu mươi triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ## Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng *thanh toán tiền mua hàng*##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI

THỨC QUYỀN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/04/19	BC 231	02/04/19	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng tiền	112 131	390.000.000	390.000.000
08/10/19	PT 480	08/10/19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng ứng tiền mua hàng	111 131	15.000.000	15.000.000
10/10/19	HD 581	10/10/19	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	131 511 333	145.205.280	132.004.800 13.200.480
25/10/19	BC 541	25/10/19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng trả tiền hàng	112 131	60.000.000	60.000.000
08/11/19	HD 618	08/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	156 133 331	55.200.000 5.520.000	60.720.000
20/11/19	BN 517	20/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	331 112	90.000.000	90.000.000
27/11/19	HD 721	27/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	156 133 331	138.648.405 13.864.841	152.513.246
30/11/19	BN 530	30/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	331 112	110.000.000	110.000.000
25/12/19	HD 725	25/12/19	Quyết toán hạng mục công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	131 511 333	1.300.000.000	1.181.818.182 118.181.818
...
Cộng phát sinh năm					92.179.965.162	92.179.965.162

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.7 : Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải
Thức Quyền
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng
Số hiệu: 131
Năm 2019

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		1.919.377.491	
	
BC 231	02/04/19	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng tiền thi công công trình	112		390.000.000
		...			
PT 480	08/10/19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng ứng tiền mua hàng	111		15.000.000
		..			
HD 581	10/10/19	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	511 333	132.004.800 13.200.480	
BC 541	25/10/19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng thanh toán tiền	112		60.000.000
		...			
HD 725	25/12/19	Quyết toán hạng mục công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	511 333	1.181.818.182 118.181.818	
...
HD 731	31/12/19	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	511 333	66.450.000 6.645.000	
...
		Cộng phát sinh năm		10.553.441.422	10.001.828.312
		Số dư cuối kỳ		2.470.990.601	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyền

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh

Năm 2019

Đơn vị tính: *Đồng*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				0	
02/04	GBC231	02/04	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng tiền thi công công trình	112		390.000.000		390.000.000
			...					
25/12	HĐ725	25/12	Quyết toán hạng mục công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	511 333	1.181.818.182 118.181.818		910.000.000	
			Cộng số phát sinh		1.300.000.000	390.000.000		
			Số dư cuối kỳ				910.000.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyền

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				256.779.340	
...
08/10	PT480	08/10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng ứng tiền	111		15.000.000		15.000.000
			...					
10/10	HD581	10/10	Bán hàng chưa thu tiền	511 333	132.004.800 13.200.480		213.772.291	
			...					
25/10	BC541	25/10	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng thanh toán tiền	112		60.000.000	42.394.183	
...		
			Cộng số phát sinh			987.225.340	850.600.500	
			Số dư cuối kỳ				393.404.180	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...		
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long		360.000.000	1.243.860.000	490.000.000	393.860.000	
...		
06	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	256.779.340		987.225.340	850.600.500	393.404.180	
	...						
10	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	0		1.300.000.000	390.000.000	910.000.000	
..				
	Cộng	2.469.377.491	550.000.000	10.553.441.422	10.001.828.312	2.720.990.601	250.000.000

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

❖ *Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:*

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Phiếu chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ liên quan khác.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

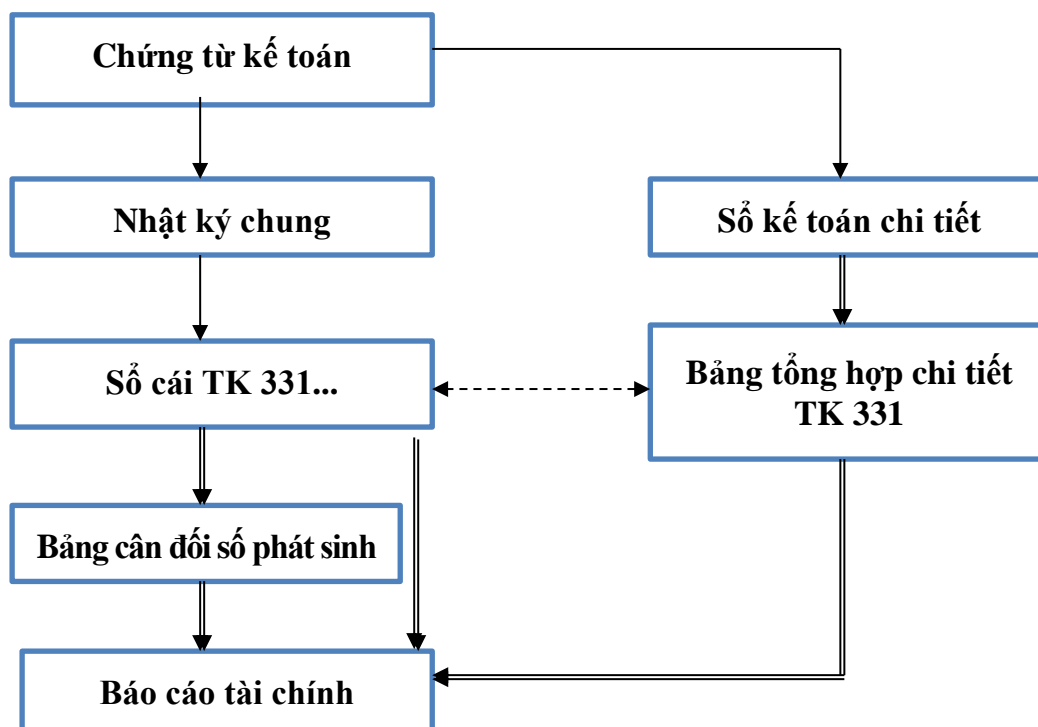
Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 152 : Nguyên vật liệu
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...

❖ *Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:*

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết phải trả người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

❖ *Quy trình hạch toán*



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←-----→ : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK152, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán.

Ví dụ 1: Ngày 08/11/2019 Công ty mua hàng hóa nhập kho chưa thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền số tiền 60.720.000 đồng (bao gồm VAT 10%).

Định khoản:

Nợ 156: 55.200.000

Nợ 133: 5.520.000

Có 331: 60.720.000

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000618 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000 618

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu: AB/19P			
Ngày 08 tháng 11 năm 2019		Số: 0000618			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hoàng Huyền Mã số thuế: 0201654002 Địa chỉ: Số 250, Lán Bè, Lê Chân, Hải Phòng Điện thoại: 0225 3872 441 Số tài khoản: : 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Lê Chân – HP					
Họ tên người mua hàng: Hà Văn Đước Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên Mã số thuế: 0201654002 Địa chỉ: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM SỐTK: 1900.25509818.882 - Techcombank - Hải Phòng					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Xi măng PC	Bao	400	68.000	27.200.000
2	Xi măng PCB 40	Bao	400	70.000	28.000.000
Cộng tiền hàng					55.200.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		5.520.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					60.720.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.12: Phiếu nhập kho số 0000 510

Công ty CP Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyền
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 08 tháng 11 năm 2019

Số: 510

Nợ : 156

Có : 331

-Họ và tên người giao hàng : Lê Văn Hậu.

- Theo HĐGTGT số 618 ngày 08/11/2019 của Công ty TNHH Thương mại Hoàng
Huyền

-Nhập tại kho (ngăn lô): vật liệu xây dựng

TT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Xi măng PC		Bao	15	400	68.000	27.200.000
2	Xi măng PCB 40		Bao	26	400	70.000	28.000.000
	Cộng						55.200.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng.

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 08 tháng 11 năm 2019

**Người lập
phiếu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(ký, họ tên)


Giám đốc
(ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 20/11/2019, công ty thanh toán tiền nợ cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền bằng chuyển khoản, số tiền 90.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.13: Ủy nhiệm chi

 TECHCOMBANK		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 517 Ngày: 20/11/2019
Số tiền: 90.000.000		VNĐ		
Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài		
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 1900.25509818.882 Tại NH: Techcombank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG HUYỀN Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Ngô Quyền – HP		
KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN		
<i>Giao dịch viên</i>		<i>Giao dịch viên</i>		

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng



GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 20/11/2019

Số: 517

Mã GDV: QUYNHNT

Mã KH: 7726612

Kính gửi: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên
Mã số thuế: 0201654002

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 1900.25509818.882

Số tiền bằng số: 90.000.000

Số tiền bằng chữ: *Chín mươi triệu đồng chẵn.*

Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ cho Công ty Công ty TNHH Thương mại Hoàng
Huyền ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.15: Bảng sao kê tháng 11/2019



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/11/2019

Số tài khoản/Account number: 1900.25509818.882

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VẬN TÀI THỨC QUYÊN

Số dư đầu kỳ: 512,046,650

Số dư cuối kỳ: 423,982,912

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
		...		
06/11/2019	510	CTY CP TM THIEN DUC THANH TOAN TIEN		70,000,000
		...		
20/11/2019	517	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TM HOANG HUYEN	90,000,000	
		...		
16/11/2019	521	CTY TNHH CPTM HONG DANG THANH TOAN TIEN		150,000,000
18/11/2019	522	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH TAN	85,000,000	
		...		
25/11/2019	524	PHI TRU TAI KHOAN	26,400	
25/11/2019	525	THU LAI		12.612
		...		
30/11/2019	530	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUONG DUONG	110,000,000	
30/11/2019	531	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		60,000,000
CỘNG PHÁT SINH			770,084,350	682,020,612

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Ví dụ 3: Ngày 25/11/2019. Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên ứng trước tiền theo hợp đồng cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương với số tiền 15.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.16: Phiếu chi tiền

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận
tải Thức Quyên
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: 619

Hải phòng, ngày 25 tháng 11 năm 2019

Số 331

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Hà Văn Đức

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương

Số tiền: 15.000.000 (Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn).

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

Ngày 25 tháng 11 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người lập (ký, họ tên)	Người nhận (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
-----------------------------------	--------------------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 4: Ngày 27/11/2019, Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương theo hóa đơn GTGT số 0000721, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000721 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 156, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.17: Hóa đơn GTGT số 0000721

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 27 tháng 11 năm 2019			Ký hiệu: TM/19P Số: 0000721		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Đường Dương Mã số thuế: 0200706351 Địa chỉ: Số 312 Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng Điện thoại: 0225 13899562 Số tài khoản: 0531 0088 6191 9 Tại NH: Techcombank - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Hà Văn Được Tên đơn vị: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên Mã số thuế: 0201654002 Địa chỉ: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK, Số TK: 1900.25509818.882 – tại Ngân hàng Techcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Thép Pomina Phi 12	Kg	5.234	10.185	53.308.290
2	Thép Pomina Phi 14	Kg	4.156	10.185	42.328.860
3	Thép Pomina Phi 16	Kg	4.223	10.185	43.011.255
Cộng tiền hàng					138.648.405
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT		13.864.841	
Tổng cộng tiền thanh toán					: 152.513.246
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm mười ba nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng</i>					
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.18: Phiếu nhập kho số 0000 510

Công ty CP Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 27 tháng 11 năm 2019

Số: 534

Nợ : 156

Có : 331

-Họ và tên người giao hàng : Lê Văn Hậu.

- Theo HĐGTGT số 721 ngày 27/11/2019 của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương

-Nhập tại kho (ngăn lô): vật liệu xây dựng

TT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Thép Pomina Phi 12		Kg	5.234	5.234	10.185	53.308.290
2	Thép Pomina Phi 14		Kg	4.156	4.156	10.185	42.328.860
3	Thép Pomina Phi 16		Kg	4.223	4.223	10.185	43.011.255
	Cộng						138.648.405

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm lẻ năm đồng đồng.

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 27 tháng 11 năm 2019

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc


(ký, họ tên)

Ví dụ 5: Ngày 30/11/2019, công ty thanh toán 110.000.000 đồng cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Biểu số 2.19: Ủy nhiệm chi

		Số: 530	
ỦY NHIỆM CHI		Ngày: 30/11/2019	
PAYMENT ORDER			
Số tiền:	110.000.000	VND	
Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 1900.25509818.882 Tại NH: Techcombank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Thương mại Đường Dương Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 1900 2550088 6129 Tại NH: TECHCOMBANK Hải Phòng	
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN
		<i>Giao dịch viên</i>	<i>Giao dịch viên</i>

Biểu số 2.20: Giấy báo nợ của ngân hàng



Số: 530

GIẤY BÁO NỢ Mã GDV: QUYNHNT

Ngày: 30/11/2019 Mã KH: 18882

Kính gửi: Công ty Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên
Mã số thuế: 0201654002

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 1900.25509818.882

Số tiền bằng số: 110.000.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm mười triệu đồng chẵn.*

Nội dung: ## Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.21: Bảng sao kê tháng 11/2019



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/11/2019

Số tài khoản/Account number: 1900.25509818.882

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VẬN TÀI THỨC QUYÊN

Số dư đầu kỳ: 512,046,650

Số dư cuối kỳ: 423,982,912

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
		...		
06/11/2019	510	CTY CP TM THIEN DUC THANH TOAN TIEN		70,000,000
		...		
20/11/2019	517	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TM HOANG HUYEN	90,000,000	
		...		
16/11/2019	521	CTY TNHH CPTM HONG DANG THANH TOAN TIEN		150,000,000
18/11/2019	522	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH TAN	85,000,000	
		...		
25/11/2019	524	PHI TRU TAI KHOAN	26,400	
25/11/2019	525	THU LAI		12.612
		...		
30/11/2019	530	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH THUONG MAI DUONG DUONG	110,000,000	
30/11/2019	531	CTY TNHH CPTM HOA DANG THANH TOAN TIEN		60,000,000
CỘNG PHÁT SINH			770,084,350	682,020,612

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI
THỨC QUYỀN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/04/19	BC 231	02/04/19	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh ứng tiền	112 131	390.000.000	390.000.000
			...			
10/10/19	HD 581	10/10/19	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	131 511 333	145.205.280	132.004.800 13.200.480
			...			
25/10/19	BC 541	25/10/19	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng trả tiền hàng	112 131	60.000.000	60.000.000
			...			
08/11/19	HD 618	08/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	156 133 331	55.200.000 5.520.000	60.720.000
			...			
20/11/19	BN 517	20/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	331 112	90.000.000	90.000.000
			...			
25/11/19	PC 619	25/11/19	Ứng tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	331 111	15.000.000	15.000.000
			..			
27/11/19	HD 721	27/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	156 133 331	138.648.405 13.864.841	152.513.246
			...			
30/11/19	BN 530	30/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	331 112	110.000.000	110.000.000
			...			
25/12/19	HD 725	25/12/19	Quyết toán hạng mục công trình cho Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	131 511 333	1.300.000.000	1.181.818.182 118.181.818
...
			Cộng phát sinh năm		92.179.965.162	92.179.965.162

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên
Tô 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán, Số hiệu: 331

Năm 2019

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			1.067.650.997
		...			
HD 618	08/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	156 133		55.200.000 5.520.000
..			
BN 517	20/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	112	90.000.000	
		...			
PC 619	25/11/19	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	111	15.000.000	
HD 721	27/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	156 133		138.648.405 13.864.841
		...			
GBN 565	30/11/19	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	112	110.000.000	
...
		Cộng phát sinh năm		7.855.377.156	8.100.273.612
		Số dư cuối kỳ			1.312.547.453

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>					451.288.991
...				
08/11	HĐ618	08/11	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	156 133		55.200.000 5.520.000		254.913.129
...				
20/11	GBN517	20/11	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền	112	90.000.000			45.122.192
...				
			Cộng số phát sinh		891.283.172	966.243.172		
			<i>Số dư cuối kỳ</i>					526.248.991

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Sổ chi tiết phải trả người bán

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên

Mẫu số S13 - DNN

Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Đường Dương

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>					288.829.071
...
25/11/19	PC 619	25/11/19	Ứng tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	111	15.000.000		15.000.000	
			..					
27/11/19	HD 721	27/11/19	Mua hàng của Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	156 133		138.648.405 13.864.841		213.361.293
		
30/11/19	BN 530	30/11/19	Trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Đường Dương	112	110.000.000			15.293.102
...				
			Cộng số phát sinh		1.002.190.123	902.199.135		
			<i>Số dư cuối kỳ</i>					188.838.083

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên
Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huyền		451.288.991	891.283.172	966.243.172		526.248.991
2	Công ty TNHH Thương mại Đường Dương		288.829.071	1.002.190.123	902.199.135		188.838.083
3	Công ty TNHH Hồng Đăng		112.373.173	402.378.182	594.193.360		304.188.351
...
	Cộng	0	1.067.650.997	7.855.377.156	8.100.273.612	0	1.312.547.453

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THỨC QUYÊN

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoạt động của mình với sự phát triển của hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn nhằm phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Trong công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên có những ưu điểm đã đạt được song vẫn còn tồn tại nhược điểm cần phải khắc phục. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán ngày càng hiệu quả hơn nữa.

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản, gọn nhẹ. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý, đúng người đúng việc. Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức sổ “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký

chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ phải thu, phải trả của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Hiện nay tại công ty có phát sinh nợ phải thu khó đòi (đòi nhiều lần nhưng khách hàng trì hoãn chưa thanh toán) nhưng Công ty hiện nay chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Việc Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương

lai và số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính không phản ánh đúng tình hình tài chính tại doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm tài chính.

Thứ hai, Đối với các khoản nợ phải thu: Đối với các khoản nợ thì công ty chưa có biện pháp để thu hồi nợ hiệu quả.

Thứ ba, Đối với công tác ghi chép sổ sách kế toán: Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2019

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Ghi chú
01	Công ty Cổ Phần Thương mại Thủy Bình	132.550.000			132.550.000	
..	...					
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	393.860.000	393.860.000			
...	...					
06	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng	393.404.180	393.404.180			
	...					
10	Công ty Cổ phần Vận tải Xây lắp Hoàng Anh	910.000.000	130.000.000	780.000.000		
..				
	Tổng cộng	2.720.990.601	1.063.868.956	1.104.240.405	552.881.240	

Hải phòng, ngàyThángNăm

Người lập
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký tên, đóng dấu)

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển mạnh mẽ. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại. Để đạt được mục tiêu đó Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán với người mua và người bán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình bán hàng. Các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó tạo ra vốn cho doanh nghiệp phát triển và góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc ghi chép, theo dõi các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động

sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Những thông tin kịp thời, chính xác, khách quan của doanh nghiệp sẽ giúp công ty đưa ra các quyết định phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên phải hướng tới những tiện ích mà phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả hơn.

3.4. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

➤ Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi .

Hiện nay, Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng khách hàng vẫn chây ì, chưa thanh toán. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

** Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

** Đối tượng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn.

** Điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

- + Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm:
 - Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, cam kết nợ;
 - Bản thanh lý hợp đồng (nếu có);
 - Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát);
 - Bảng kê công nợ;
 - Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).
- + Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:
 - Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.
 - Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293 : dự phòng phải thu khó đòi

+ **Bên nợ:**

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ **Bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý kinh doanh.

+ **Số dư bên có:**

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Đến cuối năm tài chính, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Đến cuối năm tài chính tiếp theo, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Đến cuối năm tài chính tiếp theo, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ. Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 :

Ví dụ: Theo kết quả tổng hợp và tính toán được số tiền Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2019 được thể hiện trong bảng sau:

Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên

Địa chỉ: Tổ 6, Hoà Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2019

STT	Tên Khách Hàng	Số tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Thương mại Thủy Bình	132.550.000	1 năm 6 tháng 1 ngày	50%	66.275.000
2	Công ty TNHH Quốc tế Bông Sen	78.230.830	7 tháng 20 ngày	30%	23.469.249
...
	Tổng cộng	552.881.240	X	x	256.412.399

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2019 cho khoản nợ quá hạn là: 256.412.399 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 256.412.399

Có TK 229(3) : 256.412.399

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

- **Kiến nghị 2:** Về việc xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán để thu hồi nợ phải thu sớm hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán: Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Techcombank tại ngày 31/12/2019 là 5.4% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 9,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,5%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112

Việc công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán khi các khoản nợ đến hạn. Bên cạnh đó khách hàng thanh toán sớm sẽ giúp cho Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên tăng vòng quy nguồn phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

Ví dụ : Ngày 10/10/2019, theo hóa đơn GTGT số 0000581 công ty bán vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng với trị giá đã bao gồm thuế GTGT 10%:145.205.280 đồng, chưa thu tiền.

Theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa 2 công ty thì thời hạn thanh toán là trong vòng 15 ngày. Giả sử Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hải Phòng thanh

toán ngay tiền khi giao hàng và được Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên cho hưởng chiết khấu thanh toán với mức như trên thì số tiền chiết khấu thanh toán được tính như sau: $(145.205.280 \times 0,5\% \times 15)/31 = 351.303$ đồng.

Số tiền chiết khấu này được trừ vào tiền hàng trước khi thanh toán, khi đó kế toán sẽ định khoản:

Nợ TK 635: 351.303

Có TK 131: 351.303

➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán của doanh nghiệp.**

Tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng.

Hiện nay, trong thời kỳ kinh tế thị trường, sự ứng dụng khoa học công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để theo kịp thời đại và áp ứng yêu cầu quản lý, Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thúc Quyên nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kết toán.

Trên thị trường hiện nay, có rất nhiều các phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn như: Phần mềm kế toán MISA, SMART, VACOM, SASINNOVA,.. Công ty có thể tìm thêm các đối tác để mua hoặc đặt hàng phần mềm để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và đặc điểm bộ máy kế toán.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ công tác kế toán. Đó là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công ty.

Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả làm việc của công ty cho dù công ty là nhỏ hay lớn. Ngay cả những phần mềm kế

toán đơn giản nhất cũng có thể mang lại điều này. Với việc thay đổi về nhu cầu quản lý tài chính của công ty, hoàn toàn có thể nâng cấp lên phiên bản tốt hơn hay mở rộng quy mô ứng dụng. Phần mềm kế toán giúp tối ưu hóa quá trình kinh doanh để có thể quản lý một cách đơn giản và dễ dàng hơn. Hơn nữa, nó dễ dàng chia sẻ dữ liệu cho các chương trình kinh doanh khác và thực hiện các báo cáo phục vụ cho kinh doanh. Bên cạnh đó còn giúp quản lý các đầu mục chi phí một cách hợp lý.

Khi áp dụng phần mềm kế toán giúp cho bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt công việc. Bộ máy kế toán sắp xếp đúng người, đúng việc để đảm bảo các đối tượng được theo dõi một cách chính xác.

Từ đó, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả cho công ty.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Với những gì đã đề cập ở trên, thì công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với người bán sẽ giúp doanh nghiệp nắm được nghĩa vụ của mình trong công tác thanh toán để thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.
- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.
- + Về công tác kế thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công tác trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi
- + Công tác thu hồi nợ
- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên:

- Kiến nghị về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo để nguyên tắc thận trọng trong kế toán.
- Kiến nghị về việc xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán để thu hồi nợ phải thu sớm hơn.
- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Trần Thị Thanh Thảo để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Nguyễn Thị Ngọc Anh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Vận tải Thức Quyên (2019) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Bộ tài chính, Thông tư 48/2019/TT (2019), *Hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp*.
6. Các tài liệu khác trên mạng internet.